**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ 1**

**MÔN: LỊCH SỬ 11. NĂM HỌC 2024-2025**

**I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

**Bài 1:**

**Câu 1:** Trong các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX, động lực quyết định thắng lợi của cách mạng là

**A.** mục tiêu của cách mạng. B.giai cấp lãnh đạo.

**C.** kết quả cuối cùng. **D.** phương pháp đấu tranh.

**Câu 2:** Các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX thắng lợi có ý nghĩa quan trọng nào sau đây?

A.Lật đổ nền quân chủ chuyên chế tồn tại lâu đời.

**B.** Giải quyết triệt để mọi yêu cầu của nông dân.

**C.** Xóa bỏ được tình trạng áp bức trong xã hội.

**D.** Đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.

**Câu 3:** Lực lượng nào là lãnh đạo của cuộc cách mạng tư sản Anh?

**A.** Quý tộc mới và công nhân. B. Quý tộc mới và tư sản.

**C.** Tư sản và nông dân. **D.** Tư sản và thợ thủ công.

**Câu 4:** Các cuộc cách mạng tư sản có hai nhiệm vụ cơ bản là

A.Dân tộc và dân chủ. **B.** Dân tộc và nhân dân.

**C.** Độc lập và tự do. **D.** Dân chủ và độc lập.

**Câu 3:** Đâu là mục tiêu củacác cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX)?

**A.** đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.

**B.** xác lập sự thống trị của chủ nghĩa thực dân.

**C.** xóa bỏ triệt để những mâu thuẫn trong xã hội.

D.xóa bỏ những rào cản của chế độ phong kiến.

**Câu 4:** Đâu không phải là kết quả của các cuộc cách mạng tư sản đạt được?

**A.** lật đổ chế độ phong kiến, thực dân.

B. xoá bỏ hoàn toàn chế độ tư bản chủ nghĩa.

**C.** đều giành thắng lợi.

**D.** thiết lập chế độ tư bản chủ nghĩa.

**Câu 5**: Trong các thế kỉ XVI – XVIII, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh ở các nước tư bản Âu – Mỹ, đặc biệt trong lĩnh vực

**A.** tài chính ngân hàng. B. công thương nghiệp.

**C.** xây dựng. **D.** dịch vụ.

**Câu 6:** Trong cuộc đấu tranh chống lại chế độ phong kiến, nước Pháp xuất hiện trào lưu tư tưởng

**A.** Chủ nghĩa xã hội khoa học. **B.** cải cách tôn giáo.

C. Triết học Ánh sáng. **D.** phong trào văn hoá Phục hưng.

**Câu 7:** Tình trạng rào đất cướp ruộng ở Anh được Thô – mát Mo – rơ ví là hiện tượng

**A.** chia để trị. **B.** mâu thuẫn đẳng cấp.

C. cừu ăn thịt người. **D.** tự do và tư hữu.

Câu 8: Đầu thế kỉ XVII, ngành công nghiệp phát triển nhất ở nước Anh là

A. len, dạ. **B.** chế tạo máy móc.

**C.** luyện kim. **D.** máy hơi nước.

**Bài 2:**

**Câu 9:** Một trong những đặc điểm của chủ nghĩa tư bản hiện đại là

**A.** xuất hiện các tổ chức độc quyền. B. độc quyền nhà nước.

**C.** tiến hành cách mạng công nghiệp. **D.** sản xuất theo dây chuyền.

**Câu 10:** Đến thế kỉ XVII, nhiều quốc gia ở khu vực Mỹ La-tinh đã trở thành thuộc địa của thực dân

A. Tây Ban Nha. **B.** Anh và Pháp. **C.** Mỹ và Đức. **D.** I-ta-li-a và Nhật.

**Câu 11:** Quốc gia nào sau đây được mệnh danh là “đế quốc mà Mặt Trời không bao giờ lặn”?

**A.** Pháp**.** B. Anh. **C.** Đức. **D.** Hà Lan.

**Câu 12:** Cuối thế kỉ XIX, Ấn Độ là thuộc địa của thực dân

A. Anh. **B**. Tây Ban Nha. **C**. Bồ Đào Nha. **D**. Mỹ.

**Câu 13:** Chủ nghĩa đế quốc ra đời từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là hệ quả trực tiếp của quá trình

A. xâm lược thuộc địa. **B.** giao lưu buôn bán.

**C.** mở rộng thị trường. **D.** hợp tác kinh tế.

**Câu 14:** Nội dung nào sau đây là thách thức mà chủ nghĩa tư bản hiện đại phải đối mặt?

**A.** Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học – công nghệ.

B. Khủng hoảng kinh tế, tài chính mang tính toàn cầu.

**C.** Sự sáp nhập của các công ty độc quyền lũng đoạn.

**D.** Sự vươn lên mạnh mẽ của các nước đang phát triển.

**Câu 15:** Nội dung nào sau đây là tiềm năng phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

**A.** Hợp tác quốc tế. B. Có trình độ sản xuất cao.

**C.** Liên minh quân sự. **D.** Liên kết khu vực.

**Bài 4:**

**Câu 16:** Năm 2010, quốc gia nào sau đây có nền kinh tế đứng thứ hai thế giới?

**A.** Liên Xô. **B.** Nhật Bản.

**D.** Việt Nam. D. Trung Quốc.

**Câu 17:** Năm 1949, quốc gia nào sau đây đã lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội?

A.Cu-ba. **B.** Trung Quốc. **C.** Triều Tiên. **D.** Việt Nam.

**Câu 18.** Tháng 12-1978, gắn với sự kiện trọng đại nào ở Trung Quốc?

**A.** Xây dựng chủ nghĩa xã hội. **B.** Xây dựng chủ nghĩa tư bản.

**C.** Xây dựng dân giàu, nước mạnh. D.Thực hiện cải cách mở cửa.

**Câu 19:** Từ năm 1945 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây thực hiện chính sách giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa?

A. Liên Xô. **B.** Anh.  **C.** Mĩ. **D.** Bru-nây.

**Câu 20:** Nội dung nào sau đây **không** phải là thành tựu to lớn về kinh tế - xã hội của Trung Quốc từ khi cải cách mở cửa đến nay?

**A.** Bình quân tăng trưởng vượt xa mức trung bình của thế giới.

**B.** Có những trung tâm công nghệ cao, đặc khu kinh tế hàng đầu châu Á.

C. Trở thành một cường quốc đổi mới sáng tạo đứng đầu thế giới.

**D.** Đạt được những tiến bộ vượt bậc trong lĩnh vực công nghệ mới.

**Câu 21:** Sự kiện nào sau đây đã đánh dấu chủ nghĩa xã hội mở rộng từ châu Âu sang châu Á?

**A.** Nước Cộng hòa Ấn Độ thành lập (1950).

B. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc (1949).

**C.** Chiến thắng Điện Biên Phủ ở Việt Nam (1954).

**D.** Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào thành lập (1975).

**Câu 22:** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước đã

A. trở thành một hệ thống trên thế giới. **B.** trở thành siêu cường số một thế giới.

**C.** bị xoá bỏ hoàn toàn trên thế giới. **D.** lan rộng sang các nước ở Tây Âu.

**Câu 23:** Trung Quốc tiến hành cải cách, mở cửa (12/1978) mục tiêu trở thành quốc gia

**A.** đứng đầu hệ thống chủ nghĩa xã hội.

B. giàu mạnh, dân chủ và văn minh.

**C.** đứng đầu thế giới về kinh tế.

**D.** siêu cường tài chính thế giới.

**Câu 24:** Thành tựu lớn nhất về chính trị của Đảng Cộng sản Trung Quốc là đã đề ra và xây dựng đực hệ thống lí luận về

A. chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.

**B.** hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa.

**C.** xây dựng kinh tế thị trường.

**D.** phát triển kinh tế theo chủ nghĩa tư bản.

**Câu 25:** Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào sau đây đi theo con đường xã hội chủ nghĩa?

**A.** Việt Nam. B. Liên Xô. **C.** Trung Quốc. **D.** Cu-ba.

**Câu 26:** Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn tới sự khủng hoảng và sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu là do

**A.** tiến hành cải tổ muộn, gặp khó khăn khi tiến hành cải tổ.

B. đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí.

**C.** không tiến hành cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại.

**D.** sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong nước.

**Bài 5:**

**Câu 27:** Đến đầu thế kỉ XX, toàn bộ vùng lãnh thổ mà ngày nay là Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Bru-nây bị nước nào xâm chiếm?

A.Anh. **B.** Bồ Đào Nha. **C.** Tây Ban Nha. **D.** Hà Lan.

**Câu 28:** Quốc gia nào ở Đông Nam Á trở thành vùng đệm giữa hai thế lực thực dân Anh và Pháp giữa thế kỉ XIX?

A.Xiêm. **B.** Miến Điện. **C.** Đông Dương. **D.** Thái Lan.

**Câu 29:** Về kinh tế điểm chung về chính sách cai trị của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á dưới hình thức

**A.** thực hiện chính sách ngu dân. B.khai thác thuộc địa quy mô lớn.

**C.** cai trị trực tiếp hay gián tiếp. **D.** làm xói mòn giá trị truyền thống.

**Câu 30:** Điểm chung về chính trị, sau khi thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã

A.trực tiếp cai trị. **B.** sử dụng giai cấp tư sản cai trị.

**C.** đưa giai cấp vô sản lên nắm quyền. **D.** sử dụng chính quyền tay sai.

**Câu 31:** Về kinh tế, các nước phương Tây thực hiện chính sách gì?

**A.** Chia để trị. B. Khai thác, vơ vét.

**C.** Phát triển cụm công nghiệp. **D.** Đầu tư vốn.

**Câu 32:** Ý nghĩa quan trọng nhất từ những cải cách của vua Rama V đối với lịch sử Xiêm là

**A.** Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Xiêm

**B.** Đưa Xiêm thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng

**C.** Cho thấy sự đúng đắn của con đường cải cách đối với các nước châu Á

D. Xiêm vẫn giữ được nền độc lập tương đối về chính trị

**Câu 33:** Từ năm 1892, vua Ra-ma V tiến hành cải cách hành chính theo mô hình của

A. phương Tây. **B.** Trung Quốc. **C.** Nhật Bản. **D.** Ấn Độ.

**Câu 34:** Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được độc lập tương đối về chính trị vì lí do nào sau đây?

A. Do thực hiện đường lối ngoại giao mềm dẻo.

**B.** Do Xiêm là nước có tiềm lực mạnh về kinh tế.

**C.** Xiêm liên minh quân sự chặt chẽ với nước Mỹ.

**D.** Xiêm đã tiến hành cuộc cách mạng tư sản sớm.

**Câu 35:** Về mặt chính trị, sau khi hoàn thành xâm lược Đông Nam Á các nước thực dân phương Tây đã thi hành chính sách

A. “chia để trị”. **B.** “ngu dân”.  **C.** “đồng hóa”. **D.** “phản phong”.

**Câu 36:** Về văn hóa, các nước phương Tây thực hiện chính sách gì trong giáo dục?

**A**. Phát triển văn hóa bản địa. **C**. Cử học sinh giỏi du học.

B. Thực hiện chính sách ngu dân. **D**. Chú trọng giáo dục.

**Câu 37:** Năm 1898 diễn ra sự kiện gì ở Đông Nam Á?

**A.** Bồ Đào Nha đánh chiếm Ma – lắc – ca.

**B.** Pháp tấn công Đà Nẵng (Việt Nam).

**C.** Hà Lan xâm lược In – đô – nê – xi – a.

D. Mỹ thay thế Tây Ban Nha cai trị Phi – lip – pin.

**Câu 38:** Thực dân phương Tây xâm nhập vào các nước Đông Nam Á thông qua hoạt động

A. chiến tranh xâm lược. **B.** hoạt động thể thao. **C.** quãng bá du lịch **D.** hổ trợ nhân đạo.

**Câu 39.** Chế độ phong kiến ở Đông Nam Á giữa thế kỉ XIX như thế nào?

A. Khủng hoảng, suy thoái.

**B.** Đang được hình thành.

**C.** Ổn định, phát triển.

**D.** Sụp đổ hoàn toàn.

**Câu 40.** Đến đầu thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?

**A.** In-đô-nê-xi-a. B. Xiêm. **C.** Ma-lai-xi-a. **D.** Bru-nây.

**Câu 41.** Vào giữa thế kỉ XIX, Vương quốc Xiêm đứng trước sự đe dọa xâm lược của

A. thực dân phương Tây. **B.** phong kiến Trung Quốc.

**C.** quân phiệt Nhật Bản. **D.** đế quốc Mông Cổ.

**Câu 42.** Những nội dung cải cách của vua Ra-ma V đã đưa Xiêm phát triển theo

A. con đường tư bản chủ nghĩa. **B.** con đường xã hội chủ nghĩa.

**C.** thể chế Tổng thống Liên bang. **D.** liên kết với các nước trong khu vực.

**Câu 43.** Từ năm 1892, vua Ra-ma V tiến hành cải cách hành chính theo mô hình của

**A.** Nhật Bản. **B.** Trung Quốc. C. phương Tây. **D.** Ấn Độ.

**Câu 44.** Đối tượng đầu tiên thu hút sự chú ý của thực dân phương Tây khi xâm lược Đông Nam Á là

A. Đông Nam Á hải đảo. **B.** Đông Nam Á lục địa.

**C.** bán đảo Ban Căng**. D.** bán đảo Cà Mau.

**Câu 45.** Nội dung nào sau đây là mục đích của thực dân phương Tây khi thực hiện chính sách “chia để trị” ở Đông Nam Á?

A. Làm suy yếu sức mạnh dân tộc của các nước.

**B.** Để các nước dể dàng trong việc buôn bán.

**C.** Để phát huy sức mạnh của từng quốc gia.

**D.** Để đầu tư cho từng nước không bị phân tán.

**Câu 46.** Nội dung nào sau đây không phải là nguyên nhân dẫn đến thực dân phương Tây tiến hành xâm lược các nước Đông Nam Á ở nửa sau thế kỉ XIX?

**A.** Lãnh thổ khá rộng, đông dân. **B.** Có nhiều tài nguyên thiên nhiên.

**C.** Chế độ phong kiến khủng hoảng. D. Đa dạng về dân tộc và tôn giáo.

**II. HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI TỰ LUẬN**

**1. Thách thức và triển vọng của chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc**

**- Thách thức:**

+ Vấn đề đặt ra đối với kinh tế Trung Quốc hiện nay là suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế.

+ Những hệ luỵ để lại cho nền kinh tế sau thời gian tăng trưởng tốc độ cao chưa được khắc phục kịp thời, như cạn kiệt các nguồn tài nguyên và ô nhiễm môi trường, mức chênh lệch giàu – nghèo, phát triển không cân đối.

**- Triển vọng:** vẫn tiếp tục con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc với nhiều thành tựu về kinh tế, khoa học-kĩ thuật, văn hóa, giáo dục,...

**2. Thách thức và triển vọng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

**- Thách thức:**

+ Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn nhiều vướng mắc, bất cập.

+ Năng lực và trình độ công nghệ của nền kinh tế nhìn chung còn thấp.

+ Công nghiệp vẫn chủ yếu gia công, lắp ráp, giá trị gia tăng không cao.

+ Tốc độ tăng trưởng nông nghiệp chịu ảnh hưởng lớn của thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu.

+ Khoảng cách giàu nghèo gia tăng; chất lượng giáo dục, chăm sóc y tế và nhiều dịch vụ công ích khác còn hạn chế,...

**- Triển vọng:** Tiếp tục phát huy những thành tựu của công cuộc đổi mới, kiên trì mục tiêu đi lên chủ nghĩa xã hội.

**3. Sự sụp đổ CNXH ở Liên Xô-Đông Âu, suy nghĩ về công cuộc xây dựng CNXH ở 1 số nước hiện nay**

- Sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu là một tổn thất lớn, làm cho chủ nghĩa xã hội không còn là hệ thống thế giới.

- Đây chỉ là sự sụp đổ của mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội chưa khoa học, chưa đúng đắn, phù hợp chứ không phải là sự cáo chung của CNXH

- Thực tế từ sau 1991, nhiều nước vẫn kiên trì con đường CNXH, vẫn tiếp tục công cuộc xây dựng CNXH, vẫn đang tiến hành mạnh mẽ công cuộc cải cách, đổi mới trong đó có Việt Nam. - Những thành công trong công cuộc xây dựng CNXH nhất là Trung Quốc, Việt Nam cho thấy sức sống, triển vọng thực sự của chủ nghĩa xã hội dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức.

- CNXH vẫn là mục tiêu, lý tưởng, là hình thái kinh tế - xã hội mà loài người đang vươn tới. Tương lai của loài người vẫn là CNXH, đó là quy luật phát triển khách quan của lịch sử.

**4. Sự sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô đã để lại những bài học gì đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay?**

+ Tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng chế độ XHCN đúng với bản chất, phù hợp với hoàn cảnh, truyền thống văn hóa của dân tộc ta

+ Kiên định đi theo con đường xã hội chủ nghĩa, kiên định vai trò lãnh đạo của ĐCS với đường lối đúng đắn, sáng tạo, kiên trì chuyên chính dân chủ nhân dân, lấy CN Mác-Lênin tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng .

+ Nâng cao cảnh giác trước các âm mưu và hành động của các thế lực chống phá trong và ngoài nước (ví dụ: chiến lược “diễn biến hòa bình”,…).

+ Đấu tranh chống các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

+ Tiếp thu có chọn lọc các tiến bộ của văn minh nhân loại, áp dụng các thành tựu khoa học - công nghệ vào sản xuất để tránh tình trạng tụt hậu, trì trệ.

**5. Nêu những hành động cụ thể mà em có thể làm để đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.**

+ Chăm chỉ, sáng tạo trong học tập và lao động sản xuất; có mục đích, động cơ học tập, làm việc và lý tưởng sống đúng đắn.

+ Tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào tương lai CNXH. Quan tâm đến đời sống chính trị- xã hội của địa phương, đất nước.

+ Thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

+ Tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong; lối sống trong sáng, lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội. Phê phán, đấu tranh với những hành vi đi ngược lại lợi ích quốc gia, dân tộc.

+ Tích cực tham gia góp phần xây dựng quê hương bằng những việc làm thiết thực, phù hợp khả năng như: tham gia bảo vệ môi trường; phòng chống tệ nạn xã hội; tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, hoạt động thiện nguyện,…

**6.Xiêm là nước duy nhất ở khu vực Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây, vì:**

- Trong bối cảnh bị thực dân phương Tây đe dọa xâm lược, năm 1868, Ra-ma V đã nhanh chóng tiến hành cải cách đất nước một cách toàn diện trên các lĩnh vực: kinh tế, xã hội, hành chính, giáo dục, ngoại giao, đưa Xiêm phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa (nêu dẫn chứng bằng một số nội dung cải cách).…

- Trên cơ sở những thành tựu của công cuộc cải cách, chính phủ Xiêm đã tăng cường được sức mạnh của quốc gia, có thực lực để thực hiện đường lối ngoại giao mềm dẻo, nhằm giữ vững độc lập, chủ quyền đất nước.

- Chính sách ngoại giao mềm dẻo, nhận thức được ưu thế về vị trí địa chiến lược của mình, chính phủ Xiêm đã khôn khéo kí kết các hiệp ước với nội dung đồng ý cắt một số vùng lãnh thổ thuộc ảnh hưởng của Xiêm ở Lào, Campuchia, Mã Lai cho Pháp và Anh để bảo vệ nền độc lập của nước mình. Nhờ đó Xiêm không bị rơi vào tình trạng trở thành thuộc địa như các nước trong khu vực.

**7. Trong cùng bối cảnh, Vương quốc Xiêm đã thực hiện thành công cải cách, trong khi cải cách ở Việt Nam lại không thành công, vì:**

***- Thứ nhất,****khác biệt về vị thế, tiềm lực của vương triều ở Xiêm và triều Nguyễn ở Việt Nam*

Giữa thế kỉ XIX, nếu tình hình chính trị - xã hội ở Xiêm tương đối ổn định, nhà nước phong kiến trung ương tập quyền được xây dựng và củng cố thì ở Việt Nam, nhà Nguyễn lâm vào khủng hoảng suy yếu, chính trị - xã hội không ổn định do triều Nguyễn thường xuyên phải đối phó với các cuộc khởi nghĩa của nông dân. Tính chung từ đầu thời Gia Long (năm 1802), đến thời Tự Đức (1862), ở Việt Nam đã diễn ra hơn 400 cuộc nổi dậy của nhân dân chống lại triều đình.

***- Thứ hai,****khác biệt về tiền đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội*

Mặc dù cả Xiêm và Việt Nam đều là chế độ phong kiến trung ương tập quyền, nhưng so với Việt Nam, xã hội Xiêm là một xã hội thống nhất. Tuy nền kinh tế của cả hai nước đều lấy canh tác nông nghiệp làm cơ sở phát triển, nhưng yếu tố hàng hoá, thị trường ở Xiêm phát triển mạnh hơn nhiều so với Việt Nam. Do đó, những tiền đề, cơ sở cho xu hướng cải cách được định hình và phát triển đầy đủ hơn.

***- Thứ ba,****khác biệt về lực lượng tiến hành cải cách*

Ở Xiêm, người chủ xướng đưa ra ý tưởng cải cách, canh tân đất nước là các nhà vua và các quan chức cao cấp trong bộ máy hành chính, là những người có quyền lực để thực thi những chủ trương đó. Còn ở Việt Nam, lực lượng đề xướng cho trào lưu cải cách, canh tân đất nước là một số ít quan lại, nho sĩ tiến bộ, thức thời, không phải là người nắm giữ quyền lực tối cao của đất nước. Bên cạnh đó, trào lưu cải cách ở Việt Nam cũng không nhận được sự ủng hộ của triều Nguyễn (đứng đầu là vua Tự Đức).

***- Thứ tư****, sự khác biệt trong thái độ ứng phó với thực dân phương Tây*

+ Triều đình Xiêm đã có nhận thức đúng đắn về tình hình khu vực và quốc tế, biết tận dụng một cách triệt để thời cơ, biết khai thác mâu thuẫn giữa các đối thủ, đề ra đường lối đối ngoại phù hợp, cởi mở, thực dụng (Xiêm nhận thức được vị trí “vùng đệm” của mình và những mâu thuẫn, sự kình địch giữa thực dân Anh và Pháp, trên cơ sở đó, chính phủ Xiêm đã khôn khéo kí kết các hiệp ước với nội dung đồng ý cắt một số vùng lãnh thổ thuộc ảnh hưởng của Xiêm ở Lào, Campuchia, Mã Lai cho Pháp và Anh để bảo vệ nền độc lập của nước mình).

+ Ở Việt Nam: trước hành động xâm lược của thực dân Pháp, triều đình nhà Nguyễn sai lầm trong đường lối ngoại giao, trong đường lối chỉ đạo chiến đấu, thiếu quyết tâm kháng chiến. Mặt khác, trước sức mạnh quân sự vượt trội của Pháp, nội bộ triều Nguyễn đã có sự phân hóa thành hai phái: chủ hòa và chủ chiến (phái chủ hòa lại chiếm ưu thế trong triều đình).

**8. Nhận xét về quá trình xâm lược ở khu vực Đông Nam Á**

- Bắt đầu xâm lược từ rất sớm, ngay từ đầu thế kỉ XVI, các nước đông nam á hải đảo là đối tượng bị xâm lược đầu tiên.

- Qúa trình xâm lược kéo dài do vấp phải phong trào đấu tranh của nhân dân, đến đầu thế kỉ XX mới hoàn thành quá trình xâm lược.

- Các nước Đông Nam Á đều trở thành thuộc địa hoặc lệ thuộc.